

Số: 63/2023/QĐST-DS

TP. Vinh Long, ngày 14 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2023/TLST-DS, ngày 08 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Trần Trọng L**, sinh năm 1955

Cư trú tại nhà **số G, Khóm C, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.**

* Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1958; cư trú tại nhà **số A, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.** (văn bản ủy quyền ngày 03/7/2023)

- **Bị đơn:** Ông **Ngô Văn C**, sinh năm 1973

Cư trú tại nhà **số F, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông **Ngô Văn C** có nghĩa vụ trả tiền vốn vay còn nợ 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) và tiền lãi 21.935.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn lãi 101.935.000 đồng (Một trăm lẻ một triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng) cho ông **Trần Trọng L**. Phương thức trả tiền bằng hình thức trả dần, vào 10 tây hàng tháng trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi hết số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tháng cuối cùng trả 1.935.000 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Bắt đầu thực hiện vào ngày 10 tháng 12 năm 2023.

Trong trường hợp, ông **C** vi phạm 01 (một) lần nghĩa vụ trả nợ thì ông **C** phải có nghĩa vụ trả hết một lần số tiền còn lại. Ngoài ra, kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ông **L** có nghĩa vụ trả lại cho ông **C** bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 290, số tờ bản đồ 18, diện tích 83.7m² thổ vườn, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã V cấp quyền sử dụng cho ông **Ngô Văn C** vào ngày 05/8/2004.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông **L** thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo thông báo số: 412/TB-TA, ngày 30/5/2023.

- Ông **C** phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.548.000 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án cấp tỉnh;
- Thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thu Thủy